

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2022/DS-ST

Ngày 16-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Len

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Trường

2. Ông Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn C Hường – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 405/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 204/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh năm 1993

Là chủ hộ kinh doanh T

Cư trú: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh C .

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Chị Danh Như N, sinh năm 1997

Cư trú: ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C (Văn bản ủy quyền ngày 22/6/2022, có mặt).

- Bị đơn: 1. Bà Nguyễn Hồng C, sinh năm 1978 (vắng mặt)

2. Ông Lê Văn S, sinh năm 1976 (có mặt)

Cùng cư trú: Ấp Ô, xã L, huyện T, tỉnh C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2022 và quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Hộ kinh doanh T và ông Lê Văn S, bà Nguyễn Hồng C thực hiện giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm, theo hợp đồng Hộ kinh doanh T bán thức ăn nuôi tôm cho ông S, bà C như theo đơn đặt hàng của ông S, bà C, cuối vụ thanh toán dứt điểm công nợ cho Hộ kinh doanh T. Trong quá trình thực hiện giao dịch, ông S và bà C không

thực hiện trả tiền đúng như thỏa thuận. Công nợ đối chiếu tháng 10/2020 số tiền ông S, bà C còn thiếu nợ Hộ kinh doanh T số tiền 165.458.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện Hộ kinh doanh T (đại diện ông Nguyễn Hoàng Thiên P) yêu cầu ông S, bà C trả số tiền thiếu 165.458.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 30/10/2020 đến 26/7/2022 là: 165.458.000 đồng X 0,83%/tháng X 20 tháng 26 ngày = 28.656.000 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu ông S, bà C trả số tiền nợ gốc 165.458.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ông Lê Văn S trình bày: Ông thừa nhận vợ chồng ông (vợ bà Nguyễn Hồng C) có ký hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm với Hộ kinh doanh T, vợ chồng ông thừa nhận còn thiếu nợ Hộ kinh doanh T số tiền 165.458.000 đồng.

Tại phiên tòa ông S đồng ý trả cho ông Nguyễn Hoàng Thiên P (Hộ kinh doanh T) số tiền 165.458.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ, phân tranh luận, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: *Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ông Nguyễn Hoàng Thiên P khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn S, bà Nguyễn Hồng C trả tiền mua hàng hóa, ông Lê Văn S, bà Nguyễn Hồng C có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, do đó xác định mối quan hệ pháp luật giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng mua bán theo Điều 430 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vắng mặt đương sự: Bà Nguyễn Hồng C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà C theo quy định.

[2] Về Nội dung: Theo nguyên đơn trình bày ngày 24/7/2020 ông Nguyễn Hoàng Thiên P là đại diện cho Hộ kinh doanh T với ông Lê Văn S, bà Nguyễn Hồng C ký hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản. Theo thỏa thuận của các bên Hộ kinh doanh T bán thức ăn nuôi tôm cho ông S, bà C theo đơn đặt hàng của ông S, bà C, cuối vụ thanh toán dứt điểm công nợ, tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng ông S, bà C không thực hiện đúng như hợp đồng không trả tiền cho Hộ kinh doanh T. Công nợ đến tháng 10/2020 ông S, bà C thiếu Hộ kinh doanh T 165.458.000 đồng. Theo ông S thống nhất với trình bày của nguyên đơn về việc hai bên có hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và vợ chồng ông thiếu tiền chưa trả như nguyên đơn trình bày là đúng.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng việc ông Nguyễn Hoàng Thiên P là đại diện cho Hộ kinh doanh T với ông Lê Văn S, bà Nguyễn Hồng C ký hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản và khi chốt công nợ thì phía bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền 165.458.000 đồng được bị đơn thừa nhận, đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã giao đầy đủ hàng hóa theo yêu cầu đặt hàng của bị đơn, do đó bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán tiền mua hàng hóa cho nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền cho nguyên đơn số tiền 165.458.000 đồng là đúng quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự.

[4] Án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Lê Văn S, bà Nguyễn Hồng C phải chịu án phí là 8.272.000 đồng theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Tươi không phải chịu được nhận lại tiền tạm ứng án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440 Bộ luật dân sự, và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Thiên P là chủ hộ kinh doanh Đối với ông Lê Văn S, bà Nguyễn Hồng C.

Buộc ông Lê Văn S, bà Nguyễn Hồng C trả cho ông Nguyễn Hoàng Thiên P là chủ hộ kinh doanh T số tiền 165.458.000 đồng (*Một trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi tám ngàn đồng*).

Kể từ ngày ông Nguyễn Hoàng Thiên P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông S, bà C không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Lê Văn S, bà Nguyễn Hồng C phải chịu án phí 8.272.000 đồng (chưa nộp); Ông Nguyễn Hoàng Thiên P không phải chịu án phí, ngày 03/8/2022 ông Phúc đã dự nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 4.853.000 đồng biên lai thu số 0005227 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

4. Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Len